

BÀI 19: LỚP ĐẤT VÀ CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH ĐẤT,
MỘT SỐ NHÓM ĐẤT ĐIỂN HÌNH
(2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Lớp đất. Các thành phần chính của đất và tầng đất

1. Lớp đất

- Lớp vật chất mỏng, tơi xốp bao phủ trên bề mặt các lục địa và đảo, được đặc trưng bởi độ phì gọi là lớp đất.

- Độ phì là tính chất quan trọng nhất của đất

2. Thành phần của đất

- Các thành phần chính của đất: không khí, nước, chất vô cơ, chất hữu cơ

- Thành phần chất vô cơ chiếm tỉ lệ lớn nhất tới 45%

- Thành phần chất hữu cơ quan trọng nhất

3. Tầng đất

- Có 4 tầng đất chính: Tầng hữu cơ, tầng đất mặt, tầng tích tụ, tầng đá mẹ

- Tầng đất mặt chứa chất mùn và có nhiều chất dinh dưỡng → Có vai trò quan trọng nhất đối với sự phát triển của thực vật

II. Các nhân tố hình thành đất

- Đá mẹ, khí hậu, sinh vật là các nhân tố quan trọng nhất trong quá trình hình thành đất.

- Ngoài ra, sự hình thành đất còn chịu ảnh hưởng của một số nhân tố: Địa hình, thời gian và con người.

III. Một số nhóm đất điển hình trên Trái Đất

- Một số nhóm đất điển hình trên thế giới: Đất potzon, đất đen thảo nguyên ôn đới, đất đỏ vàng nhiệt đới, đất xám hoang mạc và bán hoang mạc,...

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

Câu 1. Nguồn gốc sinh ra thành phần hữu cơ trong đất là

- A. sinh vật.
- B. đá mẹ.
- C. địa hình.
- D. khí hậu.

Câu 2. Khí hậu ôn đới lục địa có nhóm đất chính nào sau đây?

- A. Đất pôtdôn.
- B. Đất đen.
- C. Đất đỏ vàng.
- D. Đất nâu đỏ.

Câu 3. Ở khu vực rừng nhiệt đới ẩm có loại đất nào sau đây?

- A. Xám.
- B. Feralit.
- C. Đen.
- D. Pôtdôn.

Câu 4. Thổ nhưỡng là gì?

- A. Lớp vật chất vụn bở trên bề mặt lục địa, hình thành từ quá trình phong hóa.
- B. Lớp vật chất tối xốp ở bề mặt lục địa và các đảo, được đặc trưng bởi độ phì.
- C. Lớp vật chất vụn bở, trên đó con người tiến hành các hoạt động trồng trọt.
- D. Lớp vật chất tự nhiên, được con người cải tạo đưa vào sản xuất nông nghiệp.

Câu 5. Các thành phần chính của lớp đất là

- A. không khí, nước, chất hữu cơ và vô cơ.
- B. cơ giới, không khí, chất vô cơ và mùn.
- C. chất hữu cơ, nước, không khí và sinh vật.
- D. nước, không khí, chất hữu cơ và độ phì.

Câu 6. Đặc điểm nào sau đây không đúng với thành phần hữu cơ trong đất?

- A. Thành phần quan trọng nhất của đất.
- B. Chiếm một tỉ lệ nhỏ trong lớp đất.
- C. Đá mẹ là sinh ra thành phần hữu cơ.
- D. Thường ở tầng trên cùng của đất.

Câu 7. Nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất là

- A. khí hậu.
- B. địa hình.
- C. đá mẹ.
- D. sinh vật.

Câu 8. Thành phần hữu cơ của lớp đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Chiếm một tỉ lệ lớn trong lớp đất.
- B. Thành phần quan trọng nhất của đất.
- C. Tồn tại ở giữa các khe hở của đất.
- D. Nằm ở tầng dưới cùng của lớp đất.

Câu 9. Đất không có tầng nào sau đây?

- A. Hữu cơ.
- B. Đá mẹ.
- C. Tích tụ.
- D. Vô cơ.

Câu 10. Tầng nào sau đây của đất chứa các sản phẩm phong hóa bị biến đổi để hình thành đất?

- A. Tích tụ.
- B. Thẩm mùn.
- C. Đá mẹ.
- D. Hữu cơ.

Câu 11. Khu vực Đông Nam Á có nhóm đất chính nào?

- A. Đất pôtdôn hoặc đất đài nguyên.
- B. Đất đỏ vàng cận nhiệt ẩm, đất đen.
- C. Đất đỏ hoặc đất nâu đỏ xavan.
- D. Đất feralit hoặc đất đen nhiệt đới.

Câu 12. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây lúa nước?

- A. Đất phù sa.
- B. Đất đỏ badan.
- C. Đất feralit.
- D. Đất đen, xám.

Câu 13. Các nhóm có sự khác biệt rất lớn về

- A. màu sắc, chất khoáng, độ phì và bề dày.
- B. màu sắc, thành phần, độ xốp và bề dày.
- C. màu sắc, chất khoáng, độ xốp và bề dày.
- D. màu sắc, chất hữu cơ, độ xốp và độ phì.

Câu 14. Hai yếu tố của khí hậu ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành đất là

- A. bức xạ và lượng mưa.
- B. độ ẩm và lượng mưa.
- C. nhiệt độ và lượng mưa.
- D. nhiệt độ và ánh sáng.

Câu 15. Loại đất nào sau đây thường được dùng để trồng cây công nghiệp lâu năm?

- A. Đất đỏ badan.
- B. Đất phù sa.
- C. Đất cát pha.
- D. Đất xám.

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc lòng bài 19
- Làm bài tập trắc nghiệm
- Đọc trước bài 20: **SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỐI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI**

TIẾT 93

BÀI 20: SINH VẬT VÀ SỰ PHÂN BỐ CÁC ĐỐI THIÊN NHIÊN. RỪNG NHIỆT ĐỚI
(2 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Sự đa dạng của thế giới sinh vật

- Sinh vật bao gồm thực vật, động vật và vi sinh vật
- Sự đa dạng của thế giới sinh vật được thể hiện ở sự đa dạng về thành phần loài, môi trường sống, phạm vi phân bố.

1. Thực vật

- Các thảm thực vật chính: Đài nguyên, rừng lá kim, thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc, xa van, rừng nhiệt đới, ...
- Có 300 000 loài thực vật đã được xác định.

2. Động vật

- Phân bố khắp các môi trường từ độ cao 8000m đến độ sâu 11 000m ở đáy đại dương
- Có 1,5 triệu loài động vật đã được biết đến.

II. Các đối thiên nhiên trên Thế giới

Đặc điểm	Đới nóng	2 đới ôn hòa	2 đới lạnh
Vị trí	Nằm giữa 2 chí tuyến	Giữa 2 chí tuyến đến 2 vòng cực	Từ vòng cực về phía 2 cực
Khí hậu	Nhiệt độ cao, lượng mưa lớn	Mang tính chất trung gian giữa đới nóng và đới lạnh, thời tiết thất thường.	Khí hậu khắc nghiệt, là xứ sở của băng tuyết, nhiệt độ và lượng mưa rất thấp
Sinh vật	Rừng nhiệt đới phát triển mạnh,	- Thiên nhiên thay đổi	- Thực vật kém phát triển: cây thấp, lùn

	thực động vật phong phú	theo 4 mùa - Thực vật thay đổi từ tây sang đông - Động vật ít hơn đới nóng	xen với rêu và địa y. - Động vật là các loài thú có lông và lớp mỡ dày.
--	----------------------------	--	--

III. Rừng nhiệt đới

- Rừng nhiệt đới là kiểu hệ sinh thái chuyển tiếp từ xa van cây bụi sang rừng rậm nhiệt đới ẩm (hay rừng mưa nhiệt đới)
- Rừng nhiệt đới gồm nhiều tầng khác nhau, mỗi tầng bao gồm các loài động thực vật khác nhau, thích nghi với điều kiện sống riêng của tầng đó
- Rừng nhiệt đới có nhiều loại: Rừng nhiệt đới gió mùa, rừng mưa nhiệt đới, rừng xen cây rụng lá, ...

B. VÍ DỤ:

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG:

D. DẶN DÒ:

- Học thuộc nội dung bài 20
- Xem trước bài tập Luyện tập và vận dụng

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: LÊ THANH TUYỀN

SĐT: 0981979190